

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HSST  
Ngày 27/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lực.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê T Thu và ông Nguyễn Hà Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T sinh năm 1980; tại xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn Đường 10, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Đỗ Văn T1 bà bà Nguyễn Thị Y; vợ Nguyễn Thị H và có 03 con. Tiền sự không; tiền án ngày 20/8/2018 bị Tòa án nhân dân Huyện Y xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc đến ngày 08/7/2022 T thi hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đỗ Văn H sinh năm 1973; địa chỉ thôn Miếu 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- Anh Phạm Văn T1 sinh năm 1972; địa chỉ thôn Triều, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- Anh Phạm Xuân T2 sinh năm 1966; địa chỉ thôn Đường 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/7/2022 T, H, T1 đến Trạm bơm của Công ty TNHH-MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình; địa chỉ tại thôn Đường 10, xã K để chơi. Tại đây T2 là công nhân của Trạm bơm có rủ T, H, T1 đánh bài được thua bằng tiền. T đi về lấy bộ tứ lơ khơ có 36 quân mang đến; T, T2, H, T1 ngồi tại

Trạm bơm cùng nhau đánh theo hình thức đánh “ba cây” được thua bằng tiền. Các đối tượng cùng nhau đánh “ba cây” đến 10 giờ 15 phút thì bị Tổ công tác của Công an xã K phát hiện lập biên bản; thu giữ tại chiếu bạc 36 quân tú lơ khơ và số tiền là 2.800.000 đồng. Khám người theo thủ tục hành chính đã thu giữ trong túi quần của T đang mặc là 4.000.000 đồng, trong túi quần của T1 đang mặc là 12.500.000 đồng, trong túi quần của T2 đang mặc là 7.000.000 đồng, trong túi quần của H đang mặc là 3.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền bị cáo và những người liên quan là T2, H, T1 sử dụng để đánh “ba cây” được thua bằng tiền là số tiền thu giữ tại chiếu là 2.800.000 đồng.

Cáo trạng số 55/CT-VKSYK ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc là 2.800.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 36 quân tú lơ khơ. Trả lại cho bị cáo T số tiền đã thu giữ là 4.000.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo T khai, sáng ngày 08/7/2022 T, H, T1 và T2 có đánh tú lơ khơ với nhau theo hình thức đánh “ba cây” được thua với tổng số tiền đã thu giữ tại chiếu là 2.800.000 đồng. Nói lời sau cùng bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 08/7/2022 tại Trạm bơm của Công ty TNHH-MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình; địa chỉ tại thôn Đường 10, xã K. Công

an xã K bắt quả tang T, T2, H, T1 đang đánh tú lơ khơ với nhau theo hình thức đánh “ba cây” được thua với số tiền là 2.800.000 đồng.

Hành vi đánh “ba cây” với nhau được thua bằng tiền của bị cáo T là trái pháp luật; tổng số tiền sử dụng vào việc đánh “ba cây” là 2.800.000 đồng, nhưng bị cáo T đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc; nên hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

**Điều 321. Tội Đánh bạc:**

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Y truy tố bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên thấy rằng: Bị cáo T phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc với số lượng ít, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo. Bị cáo T có 01 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm tổng số tiền là 29.300.000 đồng và 36 quân tú lơ khơ.

- 36 quân tú lơ khơ, là phương tiện sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 29.300.000 đồng. Trong đó tiền thu trên người T1 12.500.000 đồng, tiền thu trên người T2 7.000.000 đồng, tiền thu trên người H 3.000.000 đồng; T1, T2, H không sử dụng vào việc đánh bạc, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T1, T2 và H. Số tiền còn lại 6.800.000 đồng gồm tiền thu tại chiếu là 2.800.000 đồng, bị cáo và những người liên quan là T1, T2, H sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 4.000.000 đồng thu trên người của T, bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của T2, H và T1; do số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. T2, H, T1 đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ

chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên Công an Hện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T2, H, T1 là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Đỗ Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo Đỗ Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân tú lơ khơ.

- Tra lại cho bị cáo Đỗ Văn T số tiền đã thu giữ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền đang trong tài khoản số 39490.105.5132.00000 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Y tại Kho bạc Nhà nước Hện Y theo ủy nhiệm chi ngày 21/9/2022 của Công an Hện Y. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an Hện Y với Chi cục thi hành án dân sự Hện Y.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan là anh T2, anh H, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Hện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an Hện Y
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Lực**